

LỐI SỐNG GIA ĐÌNH Ở CỘNG HOÀ DÂN CHỦ ĐỨC

Phó tiến sĩ J. GYSI

*Viện Xã hội học và chính sách
xã hội Cộng hoà Dân chủ Đức*

Nói một cách ngắn gọn, lối sống gia đình là phương thức mà các thành viên gia đình sử dụng để làm chủ các quan hệ và điều kiện xã hội, trên cơ sở đó hình thành phương thức ứng xử trong gia đình. Vì thế, tổng thể các điều kiện sống của một gia đình quyết định lối sống của gia đình đó trên cơ sở thực hiện các chức năng của mình. Ở đây, nhân tố ảnh hưởng quyết định là những điều kiện khách quan sản sinh ra đồng thời quy định các định hướng giá trị và nhu cầu của các thành viên trong gia đình.

Việc làm chủ các điều kiện xã hội, với tính cách là điều kiện của gia đình, chủ yếu được xác định bởi vị trí cụ thể của các thành viên lớn tuổi (bố mẹ) trong quá trình lao động và bởi tất cả những tác nhân nảy sinh từ lao động.

Thành phần giai cấp hoặc tầng lớp của chồng và vợ, trình độ học vấn và nghề nghiệp, chức vụ, thu nhập, hoạt động xã hội của họ... là những tiêu chí cơ bản để phân tích lối sống gia đình. Ngoài ra, cần phải chú ý tới các tác nhân bậc hai, như cấu trúc gia đình, nhân khẩu và lãnh thổ. Trên cơ sở những nét chung trong lối sống gia đình, những khác biệt giữa các gia đình nảy sinh từ sự kết hợp một cách khác nhau các nhân tố bậc một và bậc hai nói trên.

Lần đầu tiên trong nghiên cứu xã hội học gia đình ở Cộng hoà Dân chủ Đức, người ta áp dụng phương pháp hỏi theo cặp, tức là gồm một bảng hỏi chung và hai bảng hỏi riêng. Người ta trao cho cặp bạn đời một bảng hỏi chung, họ có thể bàn bạc và đưa ra câu trả lời sau khi đã nhất trí với nhau, không cần sự có mặt của nhà xã hội học. Ngoài ra, mỗi người còn nhận được một bảng hỏi riêng mà họ phải trả lời riêng rẽ, người này không biết đến ý kiến người kia. Nhà xã hội học có mặt khi họ trả lời bảng hỏi này. Người ta còn tiến hành một cuộc phỏng vấn sâu về những vấn đề có chọn lọc trước đối với một trong hai người. Đó là toàn bộ tài liệu thu thập được về một gia đình nhất định. Loại bảng hỏi riêng đối với từng người về cùng một vấn đề là cần thiết không thể thiếu được cho việc thu thập thông tin xã hội học gia đình. Chẳng hạn, nó cho phép kiểm tra và so sánh tác động của cơ cấu xã hội, học vấn, nghề nghiệp đến phương thức ứng xử trong gia đình.

Hình thái gia đình và cấu trúc của gia đình.

Năm 1981, trong tổng số gia đình hạt nhân có 56,4% gia đình hạt nhân đầy đủ (vợ chồng với con cái), 12,4% gia đình hạt nhân không đầy đủ (chỉ có bố hoặc mẹ cùng với con cái) và 31,2% cặp vợ chồng chưa có con. Quy mô trung bình một gia đình hạt nhân đầy đủ là 3,7 người. Trong số các cặp vợ chồng, 55% có 1 con, 37,6% có 2 con,

5,6% có 3 con và 1,5% có từ 4 con trở lên (chỉ tính số con chưa đến tuổi trưởng thành). Trong tổng số các gia đình không đầy đủ (chỉ có mẹ và con chưa trưởng thành) có 30,4% chưa kết hôn, 49,2% đã ly hôn, 10,7% đã kết hôn nhưng không sống cùng nhau và 9,3% goá chồng. Số liệu thống kê cho thấy hình thái gia đình không đầy đủ cũng như hình thái chung sống không kết hôn đang tăng lên. Chúng tôi coi hình thái sống chung là một dạng chung sống tương tự như hình thái hôn nhân và gia đình giữa người đàn ông và đàn bà cùng con cái của họ mà không có đăng ký kết hôn, nhưng có những đòi hỏi như của đôi vợ chồng có đăng ký kết hôn. 80% số cặp chung sống không đăng ký kết hôn thuộc lứa tuổi từ 18 đến 40. Việc điều tra thực nghiệm cho thấy, thực ra đa số đều muốn chung sống có kết hôn. Hơn một nửa cặp sống chung được hỏi bày tỏ rằng họ chỉ muốn chung sống không kết hôn trong một thời gian nhất định mà thôi. 80% những người đã ly hôn đều có ý định sẽ lập lại gia đình. Sự phát triển nhanh chóng của hình thái sống chung ngày càng chứng tỏ rằng nó và hôn nhân là hai giai đoạn phát triển của quan hệ bạn đời, trong đó hình thái sống chung được xem như là giai đoạn tiền hôn nhân hay là giai đoạn thử nghiệm khả năng bền vững của quan hệ đó.

Làm quen

53% cặp được hỏi quen nhau trong các buổi sinh hoạt văn hoá hoặc gặp gỡ bạn bè, 29% quen nhau trong môi trường lao động và học tập. Các hình thức khác (tìm bạn qua việc đăng báo, nghỉ phép...) ít thấy hơn. Thời gian tìm hiểu của các cặp bạn đời ở Cộng hoà Dân chủ Đức là: 60% từ dưới 1 tới 3 năm, 20% từ 3 tới 5 năm.

Bạn đời và gia đình trong hệ thống giá trị cá nhân.

Không phụ thuộc vào hoàn cảnh gia đình và các yếu tố xã hội khác, một cuộc sống gia đình hạnh phúc cùng với con cái và người bạn đời được xem là một nhu cầu vô cùng lớn: 99% những người đàn ông và đàn bà được hỏi coi giá trị này là quan trọng hoặc rất quan trọng trong cuộc sống.

Có một mối liên hệ rất chặt chẽ giữa định hướng giá trị gia đình và nghề nghiệp: 61% phụ nữ và 70% nam giới được hỏi coi nghề nghiệp và gia đình quan trọng như nhau. Khi so sánh giá đình và nghề nghiệp, tỷ lệ cho gia đình có ý nghĩa lớn hơn nghề nghiệp ở phụ nữ cao hơn 10% với ở nam giới. Đối với câu hỏi "Liệu người phụ nữ có nên nghỉ việc để chăm nom và giáo dục con cái không", đa số những người được hỏi đều cho là không cần thiết. 93% phụ nữ coi nghề nghiệp và việc hoàn thành tốt công việc là quan trọng hoặc rất quan trọng. Tuyệt đại đa số phụ nữ được hỏi đều không quan niệm được một cuộc sống mà không có hoạt động nghề nghiệp. "Với người phụ nữ là gia đình, nam giới là nghề nghiệp", cái định hướng giá trị truyền thống ấy ở Cộng hoà Dân chủ Đức ngày nay đã được khắc phục hoàn toàn.

Những kỳ vọng về bạn đời và gia đình.

Nhìn chung, những kỳ vọng về bạn đời, hôn nhân và gia đình không có sự khác biệt đáng kể theo cơ cấu xã hội và gia đình. Ở cả người phụ nữ lẫn nam giới, kỳ vọng biểu hiện ở sự mong muốn hoà hợp và thống nhất. Do những biến đổi mạnh mẽ về địa vị xã hội, phụ nữ có những kỳ vọng sâu xa hơn nam giới về những giá trị gắn liền với một quan niệm xã hội chủ nghĩa về cuộc sống bạn đời như: tôn trọng nhau tình yêu, bình đẳng, phát triển nghề nghiệp và thiên chức làm mẹ...

Những kỳ vọng về mặt tình cảm như: tôn trọng lẫn nhau, tình yêu, lòng chung thủy chiếm vị trí cao nhất không phụ thuộc vào giới tính hoặc nhóm xã hội. Tôn trọng lẫn nhau được thừa nhận là nguyên tắc ứng xử chung không thể thiếu được và là bảo đảm đầu tiên cho sự tồn tại và phát triển quan hệ bạn đời và gia đình. Có con và chung sống với chúng cũng là một định hướng giá trị hàng đầu đem lại ý nghĩa cho cuộc sống chung và cho các kỳ vọng khác.

Những kỳ vọng liên quan đến các hoạt động chức năng của gia đình được sắp xếp theo thứ tự như sau: phân chia việc nhà hợp lý, hoà hợp về tình dục, cùng nhau sử dụng tốt thời gian tự do, bạn bè chung.

Trong những kỳ vọng liên quan tới phát triển nhân cách, sự nhất trí trong quan niệm chung về cuộc sống được coi là điều kiện quan trọng góp phần ổn định quan hệ bạn đời và gia đình. Đây là một đặc trưng của gia đình trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tự đánh giá về tình trạng chung của quan hệ bạn đời và gia đình.

Việc đánh giá tình trạng quan hệ thực tiễn của đôi lứa phụ thuộc vào cấu trúc và mức quan trọng của các kỳ vọng. Điều tra thực nghiệm cho thấy, các cặp bạn đời đều nhất trí rằng quan hệ của họ trước hết phụ thuộc vào các yếu tố theo thứ tự như sau:

- Tôn trọng lẫn nhau.
- Tình yêu và gắn bó tình cảm mạnh mẽ.
- Hoà hợp về tình dục.
- Cùng có chung những sở thích.
- Tương đồng về quan niệm sống.

Nhưng giữa hai giới có những khác biệt nhất định. Phụ nữ đánh giá các dấu hiệu nghiêm khắc hơn nam giới. Họ coi sự hoà hợp về tình dục và tương đồng về quan niệm sống ít quan trọng hơn so với nam giới. Không thấy có sự tách rời giữa kỳ vọng về một cuộc sống gia đình hạnh phúc cùng con cái và kỳ vọng về tình yêu. Thế nhưng phụ nữ và nam giới hiểu một cách khác nhau về tình yêu và sự tôn trọng nhau. Trong khi nam giới đồng nhất hai điều đó thì phụ nữ lại có một sự tách biệt rõ ràng. Phụ nữ nhìn nhận tình yêu trước hết ở mặt tình cảm trong cuộc sống đôi lứa, và nhìn nhận sự tôn trọng nhau ở ứng xử của người chồng trong những mặt cơ bản của đời sống gia đình hàng ngày - tức là thái độ của anh ta đối với con cái, việc nhà và sự bình đẳng. Đa số cặp được hỏi coi tình yêu và sự tôn trọng nhau là nền tảng của đời sống gia đình, chỉ có 10% cho rằng nền tảng ấy là trách nhiệm chung đối với con cái.

Hình thức ra quyết định trong gia đình.

Những biến đổi trong địa vị xã hội của người phụ nữ đã dẫn đến một hình mẫu mới trong việc ra những quyết định của gia đình ở tất cả giai cấp và tầng lớp. 76% các gia đình được hỏi đều có sự bàn bạc dân chủ giữa vợ chồng về những công việc quan trọng. Phương thức ra quyết định có tính chất tập thể đó còn được bổ sung bằng những quyết định riêng của từng người: 18% vợ hoặc chồng tự ra quyết định riêng trong một công việc nào đó. Hình thức này vừa biểu hiện khả năng của một trong hai người đối với một lĩnh vực, vừa thể hiện sự tin tưởng và nhất trí lẫn nhau. Đa số các cặp vợ chồng đã chung sống lâu với nhau thường ra quyết định theo hình thức này.

Phân chia công việc nhà

Trong những năm 80, ở Cộng hoà Dân chủ Đức vẫn tồn tại khuynh hướng truyền thống trong lĩnh vực này: khối lượng công việc nội trợ còn lớn, người phụ nữ còn phải làm nhiều hơn nam giới, người ta vẫn còn quan niệm rằng, trong việc nhà, người chồng chỉ đóng vai trò “trợ thủ”. Hơn 60% người vợ hàng ngày phải bỏ ra từ 2 đến trên 4 giờ, hơn 80% người chồng phải bỏ ra đến 2 giờ cho việc nhà. Trình độ học vấn và nghề nghiệp càng cao thì khối lượng việc nhà và chênh lệch về thời gian nói trên giữa cặp vợ chồng càng giảm đi. Sự phân chia việc nhà không diễn ra theo kiểu “chia đều” mà dựa trên đặc điểm giới tính theo nguyên tắc hiệu quả (ai làm tốt hơn và nhanh hơn, người đó sẽ tiến hành công việc đó).

Mặc dù phụ nữ phải làm việc nhà nhiều hơn, nhưng thời gian tự do của họ không chênh lệch đáng kể so với chồng họ (trung bình thời gian tự do hàng ngày của phụ nữ là 2,06 giờ, của nam giới là 2,27 giờ). Điều này là do thời gian làm việc và thời gian đi đường của phụ nữ ít hơn nam giới, và nam giới thường phải làm thêm hoặc giữ chức vụ lãnh đạo. Cơ cấu phân chia việc nhà như trên hoàn toàn không có tính chất tiêu cực. Đa số phụ nữ được hỏi đều hài lòng và nói chung không cảm thấy việc nhà là gánh nặng.

Thời gian tự do trong gia đình

Việc sử dụng thời gian tự do trong các gia đình ở tất cả các giai cấp và tầng lớp ở Cộng hoà Dân chủ Đức đều hướng theo các nhu cầu của con cái dưới sự dẫn dắt của bố mẹ.

Các hoạt động chủ yếu trong thời gian tự do được phân bố giảm dần theo thứ tự sau:

- Chăm sóc, dạy dỗ và chơi với con cái.
- Xem vô tuyến truyền hình, nghe đài hoặc nghe nhạc.
- Gặp gỡ bạn bè và người thân.
- Chuyện trò về các vấn đề nghề nghiệp.
- Dạo chơi.
- Làm vườn.

Trình độ học vấn và nghề nghiệp càng tăng, thì việc sử dụng thời gian tự do của gia đình càng mở rộng và phong phú. Việc tham gia vào công tác lãnh đạo và hoạt động xã hội kích thích sử dụng thời gian tự do một cách tích cực và hiệu quả.

Mâu thuẫn trong gia đình.

Mâu thuẫn trong hầu hết các gia đình thường do những nguyên nhân theo thứ tự sau: chuyện lật vật ngẫu nhiên, tính khí khác nhau, không nhất trí về cách giáo dục con cái, phân chia việc nhà và những vấn đề nghề nghiệp của đôi vợ chồng. Thường những mâu thuẫn đó được tạo nên bởi hàng loạt những tình huống khác nhau:

- Hoạt động nghề nghiệp, trách nhiệm làm cha, làm mẹ và nghĩa vụ gia đình.
- Những khuôn mẫu ứng xử trong cách giáo dục con cái và phân chia việc nhà.
- Tình trạng quá tải về tâm lý.

Ít biểu hiện rõ rệt hơn cả và có tính chất sâu xa hơn là những nguyên nhân như: sở thích sử dụng thời gian tự do, ghen tuông, ảnh hưởng xấu của người thân hoặc bạn bè, chuyện tiền nong và khác nhau về quan điểm sống.

Có 32% phụ nữ và 26% nam giới được hỏi đã một đôi lần nghĩ đến chuyện ly dị, nhưng sau đó lại từ bỏ ý nghĩ này vì mối liên hệ tình cảm với nhau và trách nhiệm đối với con cái. Thế nhưng 6% phụ nữ và 3% nam giới trong số đó hiện nay vẫn còn giữ ý nghĩ đó. Phần lớn đều nghĩ rằng họ có thể tự giải quyết được vấn đề của mình.

Sẵn sàng trao đổi ý kiến là cách thức phổ biến để giải quyết các vấn đề nảy sinh. Đa số người được hỏi đều chấp nhận thảo luận về tất cả các khía cạnh quan trọng trong quan hệ của mình. Phụ nữ thường đòi hỏi vợ chồng phải thông cảm nhau hơn so với nam giới, phụ nữ thường muốn trao đổi và sẵn sàng nhờ cậy đến người thứ ba hơn. Trình độ học vấn và nghề nghiệp càng cao, thì người ta càng sẵn sàng và tích cực trao đổi ý kiến trong gia đình để giải quyết các vấn đề nảy sinh.

HOÀNG HÀ - THẾ CƯỜNG

lược thuật Tạp chí Dân số học

1983 - Cộng hoà Dân chủ Đức